

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27/12/2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh thông báo kế hoạch lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để đấu giá lô tài sản là thiết bị như sau.

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá

1.1. Tên đơn vị: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh

1.2. Địa chỉ: Phố Hải Phúc, Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

2. Tên tài sản bán đấu giá: Tài sản, thiết bị y tế cũ hỏng (Có phụ lục kèm theo)

3. Giá khởi điểm của lô tài sản đấu giá: 7.312.000 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu ba trăm mười hai nghìn đồng)

- Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT, các loại phí, lệ phí theo quy định, các chi phí khai thác, vận chuyển và các chi phí phát sinh khác (nếu có). Người mua được tài sản đấu giá có trách nhiệm nộp, chi trả các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định, các chi phí khác (nếu có).

4. Hồ sơ nộp đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Văn bản đề nghị đăng ký tham gia tổ chức đấu giá;
- Các giấy tờ, hồ sơ chứng minh đáp ứng các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá ghi tại bảng tiêu chí.

5. Thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

5.1. Thời hạn nộp hồ sơ: Từ 8h00 ngày 16/7/2026 đến 16h00 ngày 20/7/2026.

5.2. Hình thức và hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

Hồ sơ tham gia phải được niêm phong và nộp trực tiếp tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Phố Hải Phúc, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh (không nhận qua đường bưu điện, khi nộp hồ sơ người đại diện tổ chức hành nghề đấu giá phải mang theo giấy giới thiệu và Căn cước công dân).

5. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Mọi tổ chức đấu giá phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 4, Điều 56, Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp và các tiêu chí khác do đơn vị có tài sản quy định. Bảng tiêu chí chấm điểm cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10,0
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5,0
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	5,0
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2,0
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ	16,0

	<i>các nội dung trong phương án)</i>	
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0

3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:</i> <i>Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$</i>	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0

5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số <u>05/2005/NĐ-CP</u> ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số <u>17/2010/NĐ-CP</u> ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế	5,0

	<i>thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và sổ thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã từng ký kết hợp đồng đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.	3.0
2	Trụ sở của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh Quảng Ninh nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2.0
3	Tổ chức hành nghề đấu giá đã ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với các đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có giá khởi điểm cao nhất / 01 hợp đồng đấu giá, bao gồm cả hợp đồng thành và không thành tính từ 01/01/2021 đến nay (Chỉ chấm điểm cho tổ chức đấu giá có hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với giá khởi điểm cao nhất)	3.0
Tổng số điểm		100

Ghi chú: Các tiêu chí nêu trên được lấy trong Hồ sơ năng lực của Tổ chức đấu giá. Trường hợp tiêu chí không thể hiện trong hồ sơ hoặc thể hiện không đầy đủ sẽ không được chấm điểm. Trường hợp có nhiều đơn vị cùng có số điểm cao nhất thì đó người có tài sản đấu giá sẽ xem xét, quyết định lựa chọn đơn vị có số điểm tại mục V cao nhất.

Hồ sơ tham gia lựa chọn do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản đấu giá không được yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh thông báo đề các Tổ chức đấu giá tài sản biết và tham dự./.

Nơi nhận:

- Công TTĐT Bộ Tư pháp;
- Website NCTS;
- Lưu VT, TCHC, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Vũ Quyết Thắng

PHỤ LỤC THANH LÝ TÀI SẢN, THIẾT BỊ Y TẾ

(Đính kèm Thông báo số: 1593 ngày 15/7/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

TT	Danh mục thẩm định	Năm SD	ĐVT	Số lượng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá chỉ dẫn	Thành tiền
1	Máy soi CTC + Bộ máy tính, máy in Mã tài sản: 675 Model: Scope Seria: 1112001 Hãng sản xuất: Wallach Nước sản xuất: Mỹ	2012	Bộ	1,00	307.000	307.000
2	Máy tính xách tay (Mjve 2) Mã tài sản: 674 Model: A1466 Seria: C1MNPXBG085 Hãng sản xuất: Apple Nước sản xuất: Trung Quốc	2016	Cái	1,00	50.000	50.000
3	Máy phun hóa chất (máy phun AUTO DMC) Mã tài sản: 488 Model: DMC725FV Seria: 143159 Hãng sản xuất: KEONONGCO Nước sản xuất: Hàn Quốc	2017	Cái	1,00	70.000	70.000
4	Máy phun mù nóng (Máy phun mù nhiệt xách tay SUPERHAWK) Mã tài sản: 493 Model: 2065 Seria: 14293 Hãng sản xuất: NYNA-FOR Nước sản xuất: Mỹ	2018	Cái	1,00	93.000	93.000
5	Máy phun Fontan Portastar Mã tài sản: 494 Model: 2103490 Seria: 123406 Hãng sản xuất: FONTAN PORTASTAR Nước sản xuất: Đức	2016	Cái	1,00	79.000	79.000
6	Ghế nha khoa Mã tài sản: 666 Model: TS-6830 Seria: 8597 Hãng sản xuất: DETES(GD) MEDICAL SUPPLIES CO Nước sản xuất: Trung Quốc	2012	Cái	1,00	390.000	390.000
7	Ghế nha khoa Mã tài sản: 667 Model: TS-6830 Seria: 8602 Hãng sản xuất: DETES(GD) MEDICAL SUPPLIES CO Nước sản xuất: Trung Quốc	2012	Cái	1,00	390.000	390.000

8	Máy loăng xương Mã tài sản: 677 Model: Sonost 2000 Seria: AA1VB1310018 Hãng sản xuất: Osteosys Nước sản xuất: Hàn Quốc	2013	Bộ	1,00	40.000	40.000
9	Nồi hấp Autoclas Mã tài sản: 681 Model: SA-232X-F-A100 Seria: 120903012-052 Hãng sản xuất: Sturdy Industrial Co;Ltd Nước sản xuất: Trung Quốc	2012	Cái	1,00	206.000	206.000
10	Đèn tẩy trắng răng Mã tài sản: 676 Model: C-Bright Seria: 09012010101945 Hãng sản xuất: COXO Nước sản xuất: Trung Quốc	2010	Cái	1,00	37.000	37.000
11	Máy lấy cao răng siêu âm Mã tài sản: 669 Model: UDS-K Seria: S1262653K Hãng sản xuất: GUILIN WOODPECKER MEDICAL Nước sản xuất: Trung Quốc	2012	Cái	1,00	9.000	9.000
12	Máy xét nghiệm đông máu Mã tài sản: 1004 Model: Thrombolyzer Seria: 170063 Hãng sản xuất: Behnk Elektronik Nước sản xuất: Đức	2011	Cái	1,00	356.000	356.000
13	Bộ lưu điện 15KVA Mã tài sản: 977 Model: 3C15KS Seria: 150821-41610006 Hãng sản xuất: Santak Nước sản xuất: Trung Quốc	2015	Cái	1,00	509.200	509.200
14	Máy tách chiết tự động Mã tài sản: 934 Model: QIAcube Seria: 47717 Hãng sản xuất: Qiagen Nước sản xuất: Đức	2015	Cái	1,00	309.000	309.000
15	Máy qPCR phân tích GMO và an toàn thực phẩm Mã tài sản: 950 Model: Rotor-Gene Q MDx Seria: R0316309 Hãng sản xuất: Qiagen Nước sản xuất: Đức	2017	Cái	1,00	93.200	93.200

16	Tủ lạnh âm sâu Arctiko Mã tài sản: 932 Model: ULUF 450 Seria: 3917 1075581 Hãng sản xuất: Arctiko Nước sản xuất: Đan Mạch	2017	Cái	1,00	950.000	950.000
17	Tủ nuôi cấy vi sinh 2 chỗ ngồi ESCO Mã tài sản: 963 Model: AC2-5S1 Seria: 2011-54951 Hãng sản xuất: Esco Nước sản xuất: Singapore	2011	Cái	1,00	1.345.100	1.345.100
18	Máy PCR Mã tài sản: 947 Model: C 1000 Seria: CC 4543 Hãng sản xuất: Biorad Nước sản xuất: Đức	2009	Cái	1,00	49.300	49.300
19	Cân kỹ thuật HTYT (Sartorius) Mã tài sản: 809 Model: CPA4202S Seria: 24801731 Hãng sản xuất: Sartorius Nước sản xuất: Đức	2010	Cái	1,00	19.200	19.200
20	Nồi hấp 50 lít Mã tài sản: 828 Model: HVE-50 Seria: 30616088613 Hãng sản xuất: Hirayama Nước sản xuất: Nhật	2016	Cái	1,00	289.300	289.300
21	Máy đo ồn có phân tích giải tần số Mã tài sản: 617 Model: TYPE 6236 Seria: 182039 Hãng sản xuất: ACO Nước sản xuất: Nhật Bản	2018	Cái	1,00	14.100	14.100
22	Máy đo PH da Mã tài sản: 604 Model: HI99181 Seria: H0015454 Hãng sản xuất: Hana Nước sản xuất: Romania	2016	Cái	1,00	13.100	13.100
23	Máy vi tính để bàn Mã tài sản: 552 Model: Samsung Seria: LS19 D300 Hãng sản xuất: Samsung Nước sản xuất: Hàn Quốc	2015	Cái	1,00	60.000	60.000

24	Máy vi tính xách tay ASUS K53 (K43) Mã tài sản: 554 Model: K53F Seria: 7733 Hãng sản xuất: ASUS Nước sản xuất: Trung Quốc	2012	Cái	1,00	50.000	50.000
25	Máy vi tính xách tay SONY VAIO Mã tài sản: 556 Model: VAIO Seria: FVF131E21W Hãng sản xuất: Sony Nước sản xuất: Trung Quốc	2010	Cái	1,00	50.000	50.000
26	Máy tính để bàn HP Compaq LE 171 (D23 màn hình 17) Mã tài sản: 551 Model: HP Seria: 3CQ9472CBF Hãng sản xuất: HP Nước sản xuất: Mỹ	2010	Cái	1,00	62.000	62.000
27	Thiết bị bàn trộn tích hợp Mã tài sản: 813 Model: RMC-260 Seria: 00642857 Hãng sản xuất: Datavideo Nước sản xuất: Đài Loan	2018	Cái	1,00	113.000	113.000
28	Máy tính xách tay Mã tài sản: 307 Model: Vostro 3490 Seria: 24466957347 Hãng sản xuất: Dell Nước sản xuất: Trung Quốc	2020	Cái	1,00	50.000	50.000
29	Máy phân tích nước Horiba Mã tài sản: 328 Model: U-10 Seria: 006003 Hãng sản xuất: Horiba Nước sản xuất: Nhật Bản	2010	Cái	1,00	25.000	25.000
30	Máy tính xách tay (Mjve 2) Mã tài sản: 469 Model: A1466 Seria: CPWQF1GWG940 Hãng sản xuất: Apple Nước sản xuất: Trung Quốc	2016	Cái	1,00	50.000	50.000
31	Máy tính xách tay Mã tài sản: 71 Model: Vaio 13137 Seria: SVT13137SVC Hãng sản xuất: Vaio Nước sản xuất: Nhật Bản	2013	Cái	1,00	50.000	50.000

32	Đầu cắt dịch kính máy PT Phaco Mã tài sản: 241 Model: Whitestar Seria: #20691 Hãng sản xuất: TAC Nước sản xuất: Trung Quốc	2016	Cái	1,00	400	400
33	Máy mài lắp kính Mã tài sản: 276 Model: JingGung Seria: SJT-2006A Hãng sản xuất: JingGung Nước sản xuất: Trung Quốc	2016	Cái	1,00	538.000	538.000
34	Máy Copy dưỡng kính Mã tài sản: 252 Model: Huvitz Seria: 4FR00013J007 Hãng sản xuất: KOREA Nước sản xuất: Hàn Quốc	2016	Cái	1,00	141.000	141.000
35	Máy định tâm kính Mã tài sản: 252 Model: Huvitz Seria: 4BK00013J0007 Hãng sản xuất: KOREA Nước sản xuất: Hàn Quốc	2016	Cái	1,00	218.000	218.000
36	Máy mài lắp kính tự động Mã tài sản: 252 Model: Huvitz Seria: 4PE0013I0032 Hãng sản xuất: KOREA Nước sản xuất: Hàn Quốc	2016	Cái	1,00	286.000	286.000
	Tổng cộng					7.311.900
	Làm tròn					7.312.000